

Bản án số: **57/2023/HS-ST**
Ngày: 25-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Long- Giáo viên nghỉ hưu.

Ông Ngô Văn Bê - Cán bộ nghỉ hưu.

Ông Hoàng Văn Thành- Cán bộ nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Cường- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm theo hình thức xử kín, tuyên án công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 19/5/2023 đối với bị cáo:

* Họ và tên **Nông Văn M**, sinh ngày 30/12/2006; Nơi ĐKHKTT: thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Nơi ở: tổ dân phố Đình, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Nơi tạm trú: thôn Chèo, xã Vĩnh An, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: Lớp 8/12; con ông: Nông Văn N1, sinh năm 1986; con bà: Trần Thị N, sinh năm 1988; (Bố mẹ đã ly hôn). Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/7/2022, bị Công an huyện Sơn Động xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 06/10/2022, bị UBND xã An Bá ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày 06/10/2022 về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:**

1. Ông Nông Văn N1, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đình, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đình, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn M:**

1. Luật sư Nguyễn Thị L - Văn phòng luật sư Dương M Nhâm - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang; địa chỉ: Số 80 đường Nguyễn Du, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

2. Ông Thân Văn L - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

*** Bị hại:** Cháu Tô Thị M C, sinh ngày 26/6/2010

Địa chỉ: Thôn Hai, xã An Bá, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. (không triệu tập)

*** Người đại diện hợp pháp cho bị hại:**

Ông Tô Văn B, sinh năm 1983 (có mặt)

Bà Mông Thị B, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hai, xã An Bá, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:** Bà Nguyễn Thị Như Q và bà Trần Thu T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nông Văn N1, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đình, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

Bà Trần Thị N, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

*** Đại diện chính quyền địa phương:** UBND thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang - Ông Lê Mạnh H - Bí thư đoàn thanh niên thị trấn An Châu. (xin vắng mặt)

*** Đại diện Trường THCS An Bá:** Ông Nguyễn Văn V - Giáo viên trường TNHS An Bá (xin vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1953; địa chỉ: thôn Hai, xã An Bá, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn M, sinh ngày 30/12/2006, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; do có bố mẹ ly hôn nên M ở với bố là Nông Văn N1, sinh năm 1986, ở tổ dân phố Đình, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng tháng 5/2022, M sử dụng các tài khoản Facebook “ M Conn” và “Minh’Mã” kết bạn nhắn tin với các tài khoản Facebook “Huyền Conn” và “Huyền Mikenco” của cháu Tô Thị M C, sinh ngày 26/6/2010, trú tại thôn Hai, xã An Bá, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang là học sinh lớp 7 trường Trung học cơ sở xã An Bá, huyện Sơn Động, khi cháu C quen biết M thì cháu C giới thiệu tên là Huyền, sinh năm 2008; qua nhắn tin trò chuyện trên Facebook thì cháu C và M nảy sinh tình cảm.

Khoảng 21 giờ, ngày 03/6/2022 cháu C và M hẹn nhau đi chơi, M điều khiển xe mô tô đến nhà đón cháu C. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày M đưa cháu C về nhà M ngủ. Lúc này ông Nam không có ở nhà, M đưa cháu C vào phòng ngủ của Minh, hai người cởi quần áo nằm trên giường ôm nhau. Khi dương vật của M cương cứng thì M nằm lên người cháu C đưa dương vật vào trong âm đạo cháu C và thực hiện hành vi giao cấu khoảng 05 phút thì M xuất tinh vào trong âm đạo của cháu C, sau đó hai người ngủ đến sáng ngày 04/6/2023 thì M đưa cháu C về nhà. Sau lần quan hệ tình dục nêu trên thì M đã chủ động chia tay với cháu C và không gặp lại nhau nữa.

Sau lần bị M quan hệ tình dục thì cháu C có thai nhưng bản thân cháu C và những người trong gia đình không ai biết cháu C mang thai. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 11/02/2023, cháu C sinh 01 con trai tại nhà tắm của gia đình, cùng lúc đó gia đình cháu C phát hiện nên đã đưa hai mẹ con cháu C đến Trung tâm y tế huyện Sơn Động để chăm sóc sức khỏe sau sinh. Ngày 14/02/2023, ông Tô Văn Bằng, sinh năm 1983 là bố của cháu C đã làm đơn tố cáo Nông Văn M.

Cơ quan điều tra đã lấy mẫu và ra quyết định trưng cầu giám định để xác định cha mẹ đẻ của cháu bé sơ sinh. Tại bản Kết luận giám định ADN số HT58.23/PY-XNSH ngày 16/02/2023 của Viện pháp y Quân đội kết luận: Nông Văn M và cháu Tô Thị M C là cha, mẹ đẻ của cháu bé sinh ngày 11/02/2023.

Quá trình điều tra, Nông Văn M thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với lời khai người bị hại và kết luận giám định.

* Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS- P2 ngày 25/8/2022 của VKSND tỉnh Bắc Giang đã truy tố Nông Văn M về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nông Văn M trình bày: Bị cáo nhất trí nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, bị cáo không bị oan sai gì. Quá trình điều tra lời khai là tự nguyện không bị ai đe dọa, ép buộc, đánh đập. Bị cáo biết lỗi của mình, xin gia đình bị hại tha lỗi, đề nghị HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo ông Nông Văn N1 trình bày: Việc làm của bị cáo là trái pháp luật, sau khi sự việc xảy ra ông có đến thăm hỏi gia đình bị hại, ông đã bồi thường cho bị hại 10.000.000đồng, số tiền này ông Nam bồi thường thay cho bị cáo và không có yêu cầu gì. Tại phiên tòa ông đề nghị ông sẽ có trách nhiệm bồi thường thêm cho gia đình cháu C số tiền 15.000.000đồng để cháu C phục hồi sức khỏe.

- Bà Trần Thị N đồng ý với ý kiến của ông Nông Văn N1 và không bổ sung gì thêm.

- Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Tô Văn Bằng trình bày: Cháu C đã sinh con an toàn và được chăm sóc khỏe mạnh, hiện tại cháu vẫn đến trường đi học, gia đình ông yêu cầu gia đình bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho cháu C và đồng ý mức đề nghị của ông Nam là ngoài số tiền đã đưa 10.000.000đồng ông Nam sẽ bồi thường thêm 15.000.000đồng. Do bị cáo sẽ phải đi chấp hành hình phạt tù nên ông chưa yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng cho cháu bé, sau này bị cáo đủ 18 tuổi ông và cháu C sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án khác. **Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nông Văn M.**

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang luận tội và giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn M phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 142; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 90; Điều 91; khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn M từ 03 đến 04 năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Thời gian tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 17/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX công nhận thỏa thuận của các đương sự. Buộc bị cáo Nông Văn M và gia đình bị cáo (**do ông Nông Văn N1 đại diện**) phải bồi thường cho cháu Tô Thị M C do ông Tô Văn Bằng đại diện tổng số tiền 25.000.000đồng. (Xác nhận ông Nam đã bồi thường 15.000.000đồng, ông Nam còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu 15.000.000đồng).

Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn M. Ông Nông Văn N1 và ông Tô Văn Bằng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Luật sư Nguyễn Thị Lan trình bày: Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, hiểu biết pháp luật hạn chế, bố mẹ ly hôn, là người dân tộc, sống ở vùng kinh tế khó khăn, tại phiên tòa đã xin lỗi gia đình bị hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo khoảng 3 năm tù để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

* Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo nhất trí quan điểm của người bào chữa, không tranh luận gì thêm.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Nhất trí với ý kiến của Viện kiểm sát và tội danh, đề nghị xử phạt bị cáo mức án khoảng 6 năm tù. Nhất trí yêu cầu bồi thường theo thỏa thuận của ông Nam và ông Bằng.

Đại diện hợp pháp cho bị hại nhất trí quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, không bổ sung gì.

* Kết thúc tranh luận các bên vẫn giữ nguyên quan điểm.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi bị cáo thực hiện, đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293- Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh của bị cáo HĐXX thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận: Đêm ngày 03/6/2022, Nông Văn M đã có hành vi giao cấu với cháu Tô Thị M C, sinh ngày 26/6/2010 tại nhà ở của M ở tổ dân phố Đình, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Hậu quả làm cháu C có thai và sinh con vào ngày 11/02/2023. Tại thời điểm M giao cấu với cháu C (ngày 03/6/2022) thì cháu C được **11 tuổi 11 tháng 08 ngày**; tính đến ngày cháu C sinh con (ngày 11/02/2023) thì cháu C được **12 tuổi 7 tháng 16 ngày**.

Như vậy, bị cáo đã có hành vi lợi dụng việc thiếu hiểu biết của bị hại đã có hành vi xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người bị hại. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình với bị hại là vi phạm pháp luật xong vẫn thực hiện với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân. **Khi thực hiện hành vi bị cáo là người chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý.** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo, người làm chứng và phù hợp với Kết luận giám định ADN số HT58.23/PY-XNSH ngày 16/02/2023 của Viện pháp y Quân đội kết luận: Nông Văn M và cháu Tô Thị M C là cha, mẹ đẻ của cháu bé sinh ngày 11/02/2023. Hành vi của bị cáo Nông Văn M đã đủ căn cứ cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Đánh giá tính chất của vụ án: Hành vi hiếp dâm người dưới 16 tuổi của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và quyền bất khả xâm phạm về tình dục của bị hại là trẻ em. Bị cáo thực hiện hành vi khi chưa đủ 16 tuổi (**15 tuổi 5 tháng 4 ngày tuổi**) đã có hành vi xâm hại đối tượng được gia đình, xã hội quan tâm chăm sóc, được pháp luật bảo vệ đặc biệt (thời điểm M thực hiện hành vi cháu C được **11 tuổi 11 tháng 08 ngày**). Hành vi của bị cáo làm tổn thương tâm sinh lý, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của bị hại, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận xấu làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với tội phạm này.

[5]. Về căn cứ quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2022, bị Công an huyện Sơn Động xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Năm 2022, bị UBND xã An Bá ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày 06/10/2022 về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó mà bài học tu sửa cho bản thân mà tiếp tục phạm tội với hành vi cố ý.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho cháu C số tiền 10.000.000đồng, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.U

[6]. Từ những nội dung trên HĐXX thấy: Trong tình hình hiện nay tội phạm xâm hại tình dục trẻ em đang có chiều hướng gia tăng nên để góp phần vào việc đấu tranh, phòng chống tội phạm HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo có tuổi đời còn trẻ, phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên áp dụng cho bị cáo quy định tại Điều 90; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo như đề nghị của Người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đồng. Tại phiên tòa đại diện bị hại là ông Tô Văn Bằng và đại diện hợp pháp cho bị cáo ông Nông Văn N1 thống nhất số tiền bồi thường về tổn thất tinh thần cho cháu C ngoài số tiền 10.000.000đồng đã đưa, ông Nam tiếp tục bồi thường cho cháu C số tiền 15.000.000đồng. Hội đồng xét xử thấy: Việc thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm pháp luật nên cần công nhận thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 584; Điều 585; khoản 2 Điều 586; Điều 590, 592 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự. Buộc ông Nông Văn N1 (Đại diện hợp pháp cho bị cáo Minh) phải bồi thường thêm cho cho cháu C (do anh Tô Văn Bằng đại diện nhận) tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000đồng.

[9]. Về cấp dưỡng nuôi con bị hại Châu: Do đại diện bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[10]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là **trẻ em, người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn (Ông Nam và ông Bằng có là người dân tộc sống ở vùng khó khăn không)** nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đại diện hợp pháp cho bị cáo ông Nông Văn N1 và đại diện hợp pháp cho bị hại mỗi người phải chịu 375.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 332; Điều 333- Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 142; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 90; Điều 91; khoản 2 Điều 101, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nông Văn M 04** (bốn) năm tù về tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 17/02/2023.

2. Về trách nhiệm sự: Buộc ông Nông Văn N1 (đại diện hợp pháp cho bị cáo Minh) phải bồi thường cho cháu Tô Thị M C 15.000.000đồng do ông Tô Văn Bằng (Đại diện hợp pháp cho cháu C) nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí sơ thẩm: **Căn cứ Điều 135 BLTTHS**; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Minh. Ông Tô Văn Bằng và ông Nông Văn N1 mỗi người phải chịu 375.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, Đại diện hợp pháp cho bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người bào chữa cho bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. (Có mặt hết nên bỏ đoạn này)

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hải Hương